

Bản án số: 86/2022/HSST
Ngày 31/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Đông**
2. Bà **Hoàng Thị An**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Tám** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972 tại Hà Nội; giới tính: nữ; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/10; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Ngô Thị Đ; có chồng là Nguyễn Ngọc A (đã ly hôn); có 01 con chung sinh năm 1991 (đã chết), bị cáo khai có 01 con riêng con sinh năm 2009; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2104271/2022/PV06 ngày 28/02/2022 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST ngày 23/01/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Chứa mại dâm (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21/12/2021 Công an xã NH - Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ phát hiện tại khu vực nhà quán Trang thôn TM, xã NH, huyện ĐA,

Hà Nội có Vương Văn H (sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: thôn Tân Quang, xã Thái Bình, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang) và Trần Văn T2 (sinh: 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn CM, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện tại vị trí H và T2 ngồi có 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (1,5x2) cm; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa; 01 mảnh giấy bạc, kích thước khoảng (2,5x20)cm và 01 bật lửa ga đều đã qua sử dụng. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Vương Văn H và Trần Văn T2 không phát hiện tạm giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, niêm phong vật chứng đưa Vương Văn H và Trần Văn T2 về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 29/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 9161/KLGĐ-PC09 kết luận: 01 mảnh giấy bạc, 01 túi ni lông dính chất màu hồng, 01 túi ni lông dính chất màu trắng đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Công an Vương Văn H và Trần Văn T2 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, H và T2 bàn nhau mỗi người góp 250.000đ để mua ma túy về sử dụng. H và T2 đi đến nhà một người phụ nữ tên T nhà ở thôn Đ, xã NH, huyện ĐA để mua ma túy. Đến nơi, T2 đứng ngoài còn H gọi T ra cổng gặp, đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy “đá” và 200.000đ tiền ma túy “ngựa”. T đồng ý và hẹn khoảng một tiếng sau thì quay lại. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày H, T2 quay lại cổng nhà T. Tại đây, T đưa cho H 01 túi ma túy “đá” và 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy “ngựa”. H cầm ma túy và đưa lại cho T 500.000đ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/12/2021 H cùng T2 đi đến khu vực nhà quản Trang thôn TM, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 22/12/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐA đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Nguyễn Thị T. Tại thời điểm thi hành lệnh khám xét có mặt tại nhà cùng với T có Tổng Văn M (sinh: 1970; Hộ khẩu thường trú: Số 18, ngách 158/168, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) và Phạm Viết S (sinh: 1960; Hộ khẩu thường trú: Số 19, Nguyễn Khuyến, phường VM, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội).

Khám người đối với Nguyễn Thị T không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Khám người đối với Tổng Văn M không phát hiện thu giữ tang vật gì liên quan đến vụ án.

Khám người đối với Phạm Viết S phát hiện tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, lắp sim số: 0961867128, số Imei: 359002095649359.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện:

- Trên kệ gỗ sát tường trong phòng ngủ có 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 túi nilon, màu trắng đều có kích thước (1x1,5)cm trong đó 01 túi chứa tinh thể màu trắng và 01 túi chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng.

- Tại ngăn hộc gỗ để đồ cạnh đầu giường trong phòng ngủ có 01 ví da, màu đen, kích thước (12x20)cm bên trong có:

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm bên trong chứa 05 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1x1)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm bên trong chứa: 04 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1x1)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa chất bột màu hồng.

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm bên trong chứa: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x5)cm bên trong chứa 37 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy; 02 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (3x4)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (6x10)cm bên trong chứa: 11 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1x1,5)cm được hàn kín các mép, bên trong mỗi túi đều chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng đều nghi là ma túy; 09 túi nilon màu trắng đều có kích thước (1x1)cm, bên trong các túi đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đều nghi là ma túy; 04 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1x1,5)cm bên trong mỗi túi đều chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng.

+ Tiền Việt Nam: 670.000đ

- Tại gầm đầu giường trong phòng ngủ có: 01 ống hút bằng nhựa màu tím được cắt vát một đầu đã qua sử dụng; 20 túi nilon, đều có kích thước (1x1,5)cm chứa qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, lắp sim số 0399635388, số Imei1: 351162961669507/01, số Imei2: 351533631669509/01;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đỏ, lắp sim số: 0383755687, số Imei1: 353102112037038, số Imei2: 353102113037037.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, lắp sim số: 0384311818, số Imei1: 358335083913150/01, số Imei2: 358335083913150/01.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản đưa các đối tượng liên quan về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 31/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 9386 kết luận đối với vật chứng thu giữ tại nhà T:

- Tinh thể màu trắng bên trong 12 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 8,198 gam.

- 82 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,459 gam.

- Chất bột màu hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,044 gam.

- 01 ống hút nhựa màu tím được cắt vát một đầu không dính chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai: Cách ngày bị bắt khoảng 3-4 ngày, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 5.300.000đ tiền ma túy “Đá” và ma túy “Ngựa” tại khu vực đường 100 thuộc huyện Mê Linh (Thẩm không biết địa chỉ cụ thể), sau khi mua được ma túy T mang về nhà chia nhỏ ra các túi để bán cho khách có nhu cầu đến mua và sử dụng. Chiều ngày 20/12/2021 T bán 01 túi ma túy “Đá” với giá 300.000đ và 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy “Ngựa” với giá 200.000đ cho Vương Văn H. Số ma túy còn lại T cất giấu ở nhà để tiếp tục bán cho khách và sử dụng.

Tổng Văn M, Phạm Viết S có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Thị T. Chiều ngày 21/12/2021 M và S đến chơi và ở lại nhà T. Đến 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2021 khi M, S, T đang ăn cơm thì cơ quan Công an đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với T. Việc T cất giấu ma túy trong nhà thì M, S không biết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T ở khu vực đường 100 huyện Mê Linh, T khai không biết nhân thân lai lịch, không nhớ số điện thoại và chưa từng gặp người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với Vương Văn H và Trần Văn T2 đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/4/2022 Công an huyện ĐA đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo đối với H và T2.

Tại cơ quan điều tra, Vương Văn H còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của T tại cổng nhà T để về sử dụng nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Nguyễn Thị T không nhận đã bán ma túy nhiều lần cho H, T khai chỉ bán ma túy cho H một lần vào ngày 20/12/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xác định Thăng bán ma túy cho H nhiều lần.

Đối với vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, lắp sim số: 0961867128, số Imei: 359002095649359 là tài sản cá nhân của Phạm Viết S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, lắp sim số 0399635388, số Imei1: 351162961669507/01, số Imei2: 351533631669509/01 là tài sản cá nhân của Tổng Văn M. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên không có liên quan đến vụ án, ngày 14/4/2022 cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐA đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Tổng Văn M và Phạm Viết S.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSĐA ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và bị cáo xuất trình huân chương kháng chiến hạng nhì của bố để bị cáo là ông Nguyễn Văn T1. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy

tổ bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T vì bị cáo là con nghiện và không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 túi nilon đều có kích thước (1,5x2) cm và 01 mảnh giấy bạc, kích thước (2,5x20) cm đều dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Vương Văn H.

+ 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga.

+ 20 túi nilon, đều có kích thước 1x1,5 cm chưa qua sử dụng.

+ 15,999 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) và 01 ống hút nhựa màu tím được cắt vát một đầu niêm phong trong phong bì dán kín tại mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kèm sim và 670.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 20/12/2022 Nguyễn Thị T đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Vương Văn H tại công nhà của T ở thôn Đ, xã NH, huyện ĐA với giá 500.000 đồng. Quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T còn phát hiện 16,701 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích T cất giấu số ma túy này ở nhà là bán. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được bị cáo lần đầu bán ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“....2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

i.Methamphetamine.... Có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam....”

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường

do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh nhằm bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do háms lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là ông Nguyễn Văn T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do vậy cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ:

- 02 túi nilon đều có kích thước (1,5x2) cm và 01 mảnh giấy bạc, kích thước (2,5x20) cm đều dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Vương Văn H; 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; 20 túi nilon, đều có kích thước 1x1,5 cm chưa qua sử dụng; 15,999 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) và 01 ống hút nhựa màu tím được cắt vát một đầu niêm phong trong phong bì dán kín tại mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị T là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng là tiền do thu lời bất chính mà bị cáo có, được khấu trừ vào số tiền 670.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Áp dụng Khoản 5 Điều 251 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một phần tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 170.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 10 (mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 670.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 túi nilon đều có kích thước (1,5x2) cm và 01 mảnh giấy bạc, kích thước (2,5x20) cm đều dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Vương Văn H; 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; 20 túi nilon, đều có kích thước 1x1,5 cm chưa qua sử dụng; 15,999 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) và 01 ống hút nhựa màu tím được cắt vát một đầu niêm phong trong phong bì dán kín tại mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị T

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2022 giữa Công an huyện ĐA, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA lập ngày 17/5/2022 của Công an huyện ĐA).

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND p. Trung Phụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA